TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18/4/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Hưng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Nguyên.**

2. Bà **Nguyễn Thị Thúy Oanh.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Tuyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1384/2016/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2016 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị C, sinh năm: 1976. (có mặt)

Địa chỉ: Số 704/60/30 Hương lộ 2, khu phố 4, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thế Ngọc T, sinh năm: 1981. (vắng mặt)

Địa chỉ: A3/36M ấp 1, xã L, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Bà Phạm Thị C trình bày: Bà Phạm Thị C và Ông Nguyễn Thế Ngọc T bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2004, có tổ chức đám cưới, do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 02/3/2004. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có gì xảy ra. Đến năm 2010 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Tkhông chịu làm ăn và không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không ai quan tâm đến ai, trong cuộc sống bà Cvà ông Tkhông tìm được tiếng nói chung. Do vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên bà Cvà ông Tsống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, bà Cyêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Cđược ly hôn với

ông T

Về con chung: Bà Cvà ông Tchung sống với nhau có 01 con chung là trẻ Nguyễn Phạm Quỳnh N, sinh ngày 27/11/2006, giới tính: nữ. Khi ly hôn, bà Cyêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ N và không yêu cầu ông Tcấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Cxác nhận không có.

Về nợ chung: Bà Cxác nhận không có.

Tại bản tự khai ghi ngày 10/3/2017, bị đơn Ông Nguyễn Thế Ngọc T trình bày: Ông Nguyễn Thế Ngọc T và Bà Phạm Thị C bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2004, có tổ chức đám cưới, do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 02/3/2004. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến khi bà Csinh con thì ông Tcó làm thêm công việc bán chiếu, ông Tcó vay mượn của bà con và người ngoài một số tiền để làm vốn, buôn bán được khoảng hai năm thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, bà Ckhông tin tưởng ông, không còn quan tâm chăm sóc ông Tnữa. Khi bà Cđi làm thì ông Tđược biết bà Ccó quen biết người đàn ông khác, từ đó cuộc sống vợ chồng ngày càng lạnh nhạt dần, bà Cđi đâu cũng không nói, về đến nhà thì khóa cửa, càng ngày bà Cbỏ nhà đi càng nhiều hơn và bà Cđi qua đêm mới về nhà. Tuy nhiên, ông Tyêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông được đoàn tụ để nuôi dạy con trưởng thành.

Về con chung: Ông Tvà bà Cchúng sống với nhau có 01 con chung là trẻ Nguyễn Phạm Quỳnh N, sinh ngày 27/11/2006, giới tính: nữ. Trường hợp ly hôn, ông Tyêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ N và không yêu cầu bà Ccấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Txác nhận không có.

Về nợ chung: Ông Txác nhận không có.

Ông Nguyễn Thế Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Phạm Thị C nộp đơn xin ly hôn với Ông Nguyễn Thế Ngọc T. Ông Nguyễn Thế Ngọc T cư trú tại địa chỉ A3/36M ấp 1, xã L, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời Ông Nguyễn Thế Ngọc T đến Tòa án để tham gia phiên tòa giải quyết vụ án nhưng ông Tvẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Ttheo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Thế Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên ông Tđã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Ông Tphải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu xin ly hôn, lời trình bày của bà Cvà các tài liệu có trong hồ sơ vụ án làm chứng cứ để xem xét giải quyết vụ án.

[3] Về quan hệ vợ chồng: Theo giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01/04 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/3/2004 thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa Bà Phạm Thị C và Ông Nguyễn Thế Ngọc T là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên tòa, bà Cxác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà Cyêu cầu được ly hôn với ông Tđể mỗi người tạo dựng cuộc sống riêng.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên của bà Choàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bởi lẽ, theo lời trình bày của bà Cthì quan hệ vợ chồng của bà Cvà ông Tđã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2010, nguyên nhân là do ông Tham mê cờ bạc, không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không ai quan tâm đến ai. Do vợ chồng không còn tiếng nói chung nên bà Cvà ông Tđã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Cvà ông Tlà trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại văn bản trả lời xác minh tình trạng hôn nhân và gia đình của Ủy ban nhân dân xã L, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh có nội dung: Ông Nguyễn Thế Ngọc T và Bà Phạm Thị C trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình nhau. Giữa hai vợ chồng sống ly thân cách đây khoảng hai tháng, hiện trẻ Nguyễn Phạm Quỳnh N sinh sống với người mẹ tại phường B, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Mặt khác, tại bản tự khai ngày 10/3/2017 thì bị đơn Ông Nguyễn Thế Ngọc T cũng xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do bà Ckhông tin tưởng ông Tấn, không còn quan tâm chăm sóc chồng, cuộc sống vợ chồng ngày càng lạnh nhạt dần. Hàng ngày bà Cđi đâu cũng không nói với ông Tấn, càng ngày bà Cbỏ nhà đi càng nhiều hơn và bà Ccòn bỏ nhà đi qua đêm mới về. Tuy ông Tcó yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ nhưng ông Tvắng mặt trong tất cả các phiên hòa giải, điều này thể hiện ông Tkhông có thiện chí để Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Phạm Thị C đối với Ông Nguyễn Thế Ngọc T.

[5] Về con chung: Bà Phạm Thị C và Ông Nguyễn Thế Ngọc T đều xác nhận có 01 con chung là trẻ Nguyễn Phạm Quỳnh N, sinh ngày 27/11/2006, giới tính: nữ. Hiện nay trẻ N đang sống chung với bà Cnên sau khi ly hôn bà Cyêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ N và không yêu cầu ông Tcấp dưỡng nuôi con.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: "Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".

Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến của trẻ N và trẻ N có nguyện vọng được sống chung với bà Châu.

Theo bà Cthì hiện nay trẻ N đang sống cùng bà Cvà bà có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ N nên khi ly hôn bà Cyêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

trẻ N. Do ông Tđã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không chứng minh điều kiện, khả năng chăm sóc con chung nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết vấn đề con chung theo yêu cầu của bà Châu, nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn, do bà Ctự nguyện không yêu cầu ông Tthực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ N nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc bà Ckhông yêu cầu ông Tthực hiện nghĩa cấp dưỡng nuôi con, nếu sau này các đương sự có sự tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

[6] Về tài sản chung: Do bà Cvà ông Tđều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết, nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

[7] Về nợ chung: Do bà Cvà ông Tđều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết, nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

[8] Về án phí: Bà Phạm Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà Phạm Thị C đối với Ông Nguyễn Thế Ngọc T.

Bà Phạm Thị C được ly hôn với Ông Nguyễn Thế Ngọc T. Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01/04 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/3/2004 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Phạm Quỳnh N; sinh ngày 27/11/2006, giới tính: nữ cho Bà Phạm Thị C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ N đối với Ông Nguyễn Thế Ngọc T.

Ông Nguyễn Thế Ngọc T có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị C và Ông Nguyễn Thế Ngọc T đều xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Phạm Thị C và Ông Nguyễn Thế Ngọc T đều xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Phạm Thị C chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) mà bà Cđã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0021357 ngày 06/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Bà Cđã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện BC;
- Chi cục THADS huyện BC;
- UBND xã L, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Trọng Hưng